



## BẢN TIN THAN NGÀY

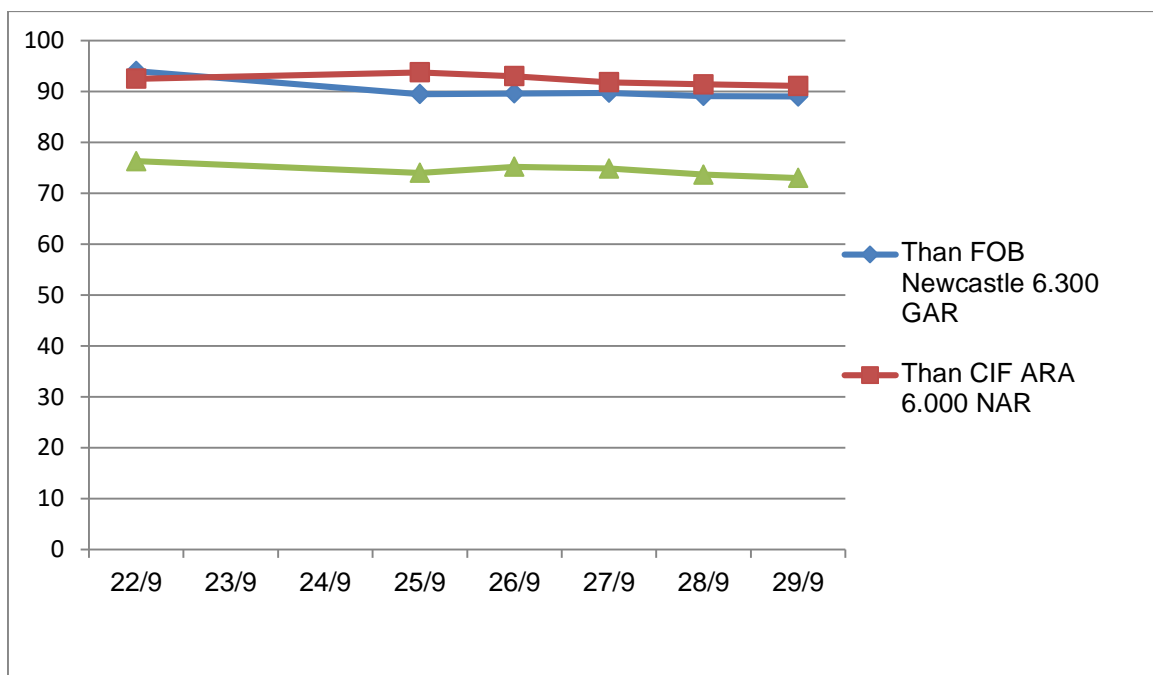
Ngày 03/10/2017

### CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	89,00	-0,10	93,35	+0,35
CIF ARA 6.000 NAR	91,10	-0,30	89,35	-0,45
FOB Richards Bay 5.500 NAR	73,00	-0,65	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	82,00	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	67,00	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	54,60	-0,70	361,45	-5,85
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	75,30	-0,20	498,49	-2,98
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	89,50	+0,00	592,49	-1,97

### GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 29/09/2017)

## **ĐIỂM TIN**

### **Lượng than xuất khẩu từ cảng Kembla, Úc tiếp tục ở mức thấp trong tháng Chín**

Dữ liệu từ Cảng vụ Kembla, Úc (PKCT) cho thấy lượng than xuất khẩu từ cảng này tiếp tục ở mức thấp trong tháng Chín do một trong những công ty khai thác than lớn gặp khó khăn trong sản xuất. Mặc dù xuất khẩu than tại PKCT trong tháng Chín đã tăng 73% lên 269.170 tấn từ 155.654 tấn trong tháng Tám nhưng vẫn thấp hơn so với cả năm, đồng thời giảm 57% so với cùng kỳ năm ngoái là 623.477 tấn. Lượng than xuất khẩu trong tháng Chín cũng thấp hơn 47% so với mức trung bình trong chín tháng đầu năm 2017 là 504.015 tấn.

Nguyên nhân chính của tình trạng này là do mỏ Appin của South32, sản xuất than xuất khẩu qua cảng Kembla, đã phải ngừng khai thác từ cuối tháng Sáu do nồng độ khí gas cao trong mỏ. Công ty này đang kiểm tra lại hệ thống sản xuất và hoạt động tại Illawarra, đặc biệt chú trọng đến thoát khí gas và thông gió tại mỏ Appin. South32 sẽ cập nhật tình hình mới nhất trong Báo cáo quý tháng Chín vào ngày 19/10 tới đây. Than khai thác từ mỏ Appin chiếm 49% trong tổng sản lượng 7,07 triệu tấn tại Illawarra trong năm tài chính 2016-2017 (tháng 7 đến tháng 6). Lượng than dự trữ ngày chủ nhật tại PKCT là 164.318 tấn, giảm 28% so với 226.839 tấn một tháng trước và giảm 34% so với 250.057 tấn so với cùng kỳ năm ngoái. Chủ nhật vừa qua không có tàu nào đến xếp hàng. PKCT phục vụ xuất khẩu than từ các mỏ phía Nam và phía Tây của New South Wales.

### **Coal of Africa Limited (CoAL) sẽ hoàn thành dự án Makhado trong vòng một năm**

CoAL thông báo sẽ cắt giảm ngân sách đầu tư cho dự án Makhado ở Soutpansberg, Limpopo. Kế hoạch ban đầu bao gồm thời gian xây dựng trong vòng 26 tháng và đạt mức sản lượng 5,5 triệu tấn/năm trong 4 tháng tiếp theo với giá trị đầu tư lên tới 281 triệu USD. Tuy nhiên, sau khi xem xét và đánh giá lại, công ty đã phê duyệt dự án vào tháng 9/2017 quyết định rút ngắn thời gian xây dựng xuống 12 tháng, chi phí đầu tư sẽ giảm xuống mức 75 – 85 triệu USD do những hạn chế về dòng tiền và sẽ mở rộng sản xuất trong tương lai. Được biết, dự án sẽ cho sản lượng 1,7 triệu tấn than thương phẩm trong một năm, bao gồm 0,7 – 0,8 triệu tấn than cốc và 0,9 – 1 triệu tấn than nhiệt.

CoAL là một công ty chuyên về thăm dò, phát triển và khai thác mỏ ở Nam Phi, với các dự án lớn như Uitkomst Colliery, Makhado Project, Vele Colliery và Greater Soutpansberg. Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm cho thấy, lợi nhuận sau thuế của công ty âm 17,4 triệu USD, bao gồm 10,6 triệu USD giảm giá trị tài sản, 3,4 triệu USD chênh lệch ngoại hối và 0,4 triệu USD khấu hao tài sản. Năm 2016, công ty báo lỗ 22,5 triệu USD. Bên cạnh đó, lợi nhuận thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 9,8 triệu USD, giảm 2,9 triệu USD trong khi chi phí đầu tư là 6,2 triệu USD, tăng 2,4 triệu USD. Theo đó, công ty nắm giữ 11,6 triệu USD tài sản ròng và 9,6 triệu USD nợ phải trả, không bao gồm các tài sản và khoản nợ trong hoạt động bán hàng. Được biết, CoAL cũng đã huy động được 15 triệu USD từ M&G Investment Management and Summer Trees, đồng thời nhận được khoản vay lên tới 240 triệu Rand từ Tổng công ty Phát triển Công nghiệp Nam Phi cho dự án Makhado.

### **Xuất khẩu của Ba Lan để lấp đầy lỗ than trong nước với hàng nhập khẩu của Mỹ**

Tình trạng thiếu hụt than trong nước đã buộc công ty xuất khẩu than lớn nhất Ba Lan, Weglokoks phải đặt mua một chuyến hàng từ Mỹ để giao cho khách hàng nước ngoài. Weglokoks cho biết họ dự định bán lại than nhập khẩu từ Mỹ sang Séc, Slovakia, Hungary, Đức và Áo, nhưng cũng sẽ cân nhắc việc bán cho khách hàng tại Ba Lan trong tương lai. Điều này có thể gây ra phản ứng từ Bộ Năng lượng Ba Lan, Bộ hy vọng các NMNĐ trong nước sẽ mua và sử dụng than từ các mỏ trong nước. Bộ trưởng Năng lượng, ông Krzysztof Tchorzewski phát biểu: "Chúng tôi muốn nguồn điện tại Ba Lan được đảm bảo bằng than sản xuất tại Ba Lan".

Công ty khai thác than lớn nhất của Ba Lan là PGG, vừa mới thoát khỏi nguy cơ phá sản vào năm ngoái, đang phải vật lộn để đáp ứng nhu cầu từ các khách hàng chính của mình - chủ yếu là các công ty của nhà nước, sau khi việc cắt giảm chi phí dẫn tới sụt giảm các khoản đầu tư. Weglokoks, một trong các cổ đông cũng như khách hàng của PGG, dự đoán lượng than xuất khẩu chỉ khoảng 2,5 triệu tấn trong năm nay, thấp hơn nhiều so với 4 triệu tấn năm 2016. Người phát ngôn của Weglokoks cho biết: "Nhu cầu tiêu thụ than từ thị trường trong nước tăng lên đã dẫn đến việc hạn

chế xuất khẩu". Chuyến hàng thử nghiệm đầu tiên từ Mỹ với 75.000 tấn than chất lượng cao, dự kiến sẽ đến Ba Lan vào giữa tháng Mười. Weglokoks cho biết thêm không loại trừ khả năng sẽ nhập khẩu thêm than từ Kazakhstan và Colombia.

(Nguồn: Platts)

## **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

<b>Cỡ tàu</b>	<b>Điểm xuất phát</b>	<b>Điểm đến</b>	<b>Cước phí</b>	<b>Đơn vị: USD/tấn Thay đổi</b>
<b>Capesize</b>	Úc	Trung Quốc	9,00	-0,15
(150.000 tấn)	Queensland	Nhật Bản	10,50	-0,15
	New South Wales	Hàn Quốc	10,85	-0,15
<b>Panamax</b>	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,20	-0,10
(70.000 tấn)	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,80	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,70	-0,10
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,55	+0,00
	Úc	Trung Quốc	11,45	-0,25
	Úc	Ấn Độ	12,80	-0,40

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 29/09/2017)